

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ - ST

Ngày 29 tháng 5 năm 2025

V/v: *Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn, tranh chấp về nuôi con*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hòa và bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Bà: Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2024/TLST – HNGĐ ngày 28/11/2024 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐST- HNGĐ ngày 18/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST- HNGĐ ngày 13/5/2025 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*);

+ *Bị đơn:* Anh Hà Văn N, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn Q, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hoá;

Nghề nghiệp: Lao động tự do (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2024; trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương vào năm 2008, vì nhiều lý do nên đến ngày 28/3/2011 đến Ủy ban nhân dân xã L để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đầm ấm hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến tháng 11 năm 2022 nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi cọ, anh N uống rượu, hay ghen

vô cơ, không chịu khó làm ăn, chửi bới đánh đập chị. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mỗi người tự lo cho cuộc sống của riêng mình. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung cháu Hà Thị N, sinh ngày 03/4/2009 và cháu Hà Văn T, sinh ngày 05/02/2011. Vợ chồng ly hôn chị H xin nuôi cháu N và cháu T giao cho anh N, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Tại các Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hà Văn N và chị Vi Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào khoảng năm 2007, đến ngày 28/3/2011 mới làm thủ tục kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, yêu thương nhau nhưng được một thời gian, đến năm 2023 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp nên dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Tháng 11/2023 chị H tự ý bỏ nhà ra đi, chị H không có trách nhiệm với gia đình và cũng từ tháng 11/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, chị H làm thủ tục ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung cháu Hà Thị N, sinh ngày 03/4/2009 và cháu Hà Văn T, sinh ngày 05/02/2011. Chị H cương quyết ly hôn anh xin được nuôi cả 02 (hai) cháu N và T và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản; công nợ: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 27/12/2024. Chính quyền địa phương xác nhận: Anh N và chị H chung sống với nhau tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2007, đến tháng 03 năm 2011 thì mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 2023 nảy sinh mâu thuẫn cãi cọ nhau, đến tháng 11/2023 không thấy vợ chồng chung sống với nhau nữa, nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ và cũng không tham gia hòa giải, được biết chị H làm đơn xin ly hôn anh N đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng theo luật định.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H được ly hôn với anh Hà Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung cháu Hà Thị N, sinh ngày 03/4/2009 và cháu Hà Văn T, sinh ngày 05/02/2011. Cả chị H và anh N đều có nguyện vọng nuôi con. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật HN và GD, giao cháu Hà Thị N cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hà Văn T cho anh N nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Chị H và anh N không yêu cầu gì nên không xem xét. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vắng mặt anh N, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh N căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Việc khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị Hà Thị H và anh Hà Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H và anh N, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành xác minh trực tiếp với chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N trong quá trình chung sống. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị H và anh N đã sống ly thân từ tháng 11/2023 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh N là có căn cứ.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng có 02 (hai) con chung cháu Hà Thị N, sinh ngày 03/4/2009 và cháu Hà Văn T, sinh ngày 05/02/2011.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Vi Thị H và anh Hà Văn N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng xin nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, yêu cầu anh N xin nuôi cả 02 (hai) cháu N và T, và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, cũng như quyền lợi của con chưa thành niên. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con là trách nhiệm của cả bố và mẹ. Mặt khác, ý kiến của chị H về con chung là giao cho mỗi người một cháu, chị H nuôi cháu N, giao cho anh N nuôi cháu T, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cả chị H và anh N đều là người có thu nhập ổn định, hai người ở cùng thôn nên việc đi lại thăm nom con thuận lợi. Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GD năm 2014 giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Giao cháu Hà Thị N cho chị Vi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Hà Văn T cho anh Hà Văn N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản; công nợ*: Chị Vi Thị H và anh Hà Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí HNGĐ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 5; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vi Thị H

Về hôn nhân: Chị Vi Thị H được ly hôn anh Hà Văn N

Về con chung: Giao cháu Hà Thị N, sinh ngày 03/4/2009 cho chị Vi Thị H trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Hà Văn T, sinh ngày 05/02/2011 cho anh Hà Văn N trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Chị Vi Văn H và anh Hà Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Vi Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006326 ngày 28/11/2024 tại Chi cục thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, số tiền này được chuyển thành tiền án phí của chị H phải nộp.

Quyền kháng cáo: Chị Vi Thị H, anh Hà Văn N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Lộc;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm